

TÂY NINH ngày 21.01.1992

KÍNH GỬI: BÀ HỘI TRƯỞNG
HỘI TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
TẠI: HÒA KỲ

TÔI TÊN: HUYNH THỊ MỸ-LINH

SINH NGÀY: 03-08-1960

HIỆN NGỰ NHÀ SỐ: 42/12 ẤP HIỆP LONG-XÃ HIỆP TÂN-HUYỆN HOÀ-THÀNH
TỈNH TÂY-NINH

CON ONG: HUYNH THANH KHIẾT

SINH NGÀY: 24-5-1930

SINH QUAN: MỸ HẠNH-ĐÔNG-CAI-LẬY-MỸ THO

TRÚ QUAN: HIỆP NINH-PHÚ KHƯỜNG-TÂY NINH

Lai lịch bản thân: HUYNH THANH KHIẾT

- Năm 1945-1947: Học sinh Mỹ Hạnh Đông-Cai Lậy-Mỹ Tho
 - Năm 1947-1956: Học sinh trường Đạo đức học trường và Trường Lê Văn Thuy
 - Năm 1956-1959: Nhân viên bộ xã hội. Đưa qua bộ thông tin làm nhân viên tại Sài Gòn
 - Năm 1959-1962: Làm việc tại tỉnh Kiên Hòa (Bến Tre) Sau xét nhập 3 bộ thông tin, Thanh Niên. Công dân Vụ làm một gọi là Ty Công dân Vụ làm Thường ty tỉnh Kiên Hòa (Bến Tre)
 - Năm 1962-1964: Phòng kế hoạch tại Sài Gòn
 - Năm 1964-1966: Thường ty thông tin tỉnh Gò Công (Tiền Giang)
 - Năm 1966-1973: Thường ty thông tin tỉnh Tây Ninh
 - Tháng 1973 bị bệnh xin nghỉ việc cho đến năm 1975 học tập cải tạo 45 ngày được thả quyền công dân
- Sau đó hoạt động chính trị và bị bắt về tội chính trị vào năm 1978
Cho đến năm 1981 bị tòa án nhân dân tối cao Tuyên án tử hình và tịch thu toàn bộ tài sản

NGÀY THI HÀNH ÁN: 20-6-1981 (19-5-TĐ)

Thống hoàn cảnh gia đình đau khổ vì cha mất. Tài sản bị nhà nước tịch thu toàn bộ. Cho nên mẹ của chúng cháu tên là. Hoàng Thị Hai, sinh năm 1937 vì quá đau khổ lâm bệnh nặng không tiên than thối phải chết đi vào năm 1984

Gia đình giờ chỉ còn lại 8 Anh Chị em

- 1)- Huỳnh Thị Mỹ Linh Sinh năm 1960
Cố chồng. Trình độ văn hóa 12/12
- 2) Huỳnh Quang Khánh Sinh năm 1962
Cố vợ. Trình độ văn hóa 9/12

3) Huỳnh Thị Mỹ Vân: Sinh năm 1964
Cố chồng trình độ văn hoá 9/12

4) Huỳnh Quang Khang: Sinh năm 1966
Trình độ Văn hoá 9/12

5) Huỳnh Thị Mỹ Dung: Sinh năm 1967. Cố chồng
Trình độ văn hoá 12/12

6) Huỳnh Thị Mỹ Duyên: Sinh năm 1969
Trình độ văn hoá: 9/12

7) Huỳnh Thị Mỹ Phương: Sinh năm 1970
Trình độ văn hoá 9/12

8) Huỳnh Quang Khôi: Sinh năm 1972 Trình độ văn hoá 12/12
Sau ngày Ba Chung cháu bị bắt về tới chính trị (Phản Cách Mạng) và bị
kê án tử hình. Nhà nước đã tịch thu toàn bộ tài sản của Ba mẹ chúng cháu
Mẹ mất Anh chị em chúng cháu phải đến ở nhờ nhà Ông bà nội

- Ông nội: Huỳnh Thanh TÍNH SINH NĂM 1914 là ĐÔI SỬ làm việc trong
toà thành Cao đài bị bệnh chết năm 1980

- Bà nội: NGUYỄN THỊ ĐÔI SINH NĂM 1942 là lễ Sinh Hài phong làm
việc trong toà thành Cao đài. Bị bệnh chết 1986

Với cảnh sống bở vơ, không còn cha mẹ. Thuộc một tương lai đen tối
Giữa cảnh anh chị em chúng cháu thật buồn khổ vô cùng

Nay chúng cháu viết thư này kính mong Bà và Quốc hội Hiệp chúng
Quốc Hoa Kỳ cùng giúp cho gia đình Anh chị em chúng cháu được cứu
xét xuất cảnh qua Mỹ, Anh chị em chúng cháu Thành thật biết ơn.

Vì gia đình cha mẹ mất sớm Anh chị em chúng cháu không biết đây
đủ thủ tục để Hích lập hồ sơ xin tái định cư tại Hoa Kỳ Vậy xin
Bà vui lòng chỉ dẫn và giúp đỡ

Chúng cháu rất mong được tin tức về trường hợp của anh chị em

chúng cháu.

Chân thành Cảm ơn Bà

HỒ SƠ ĐỊNH KÈM:

- 07. GIẤY KHAI SANH

- 1 giấy trích lục Chứng thư hôn thú
- 1 giấy báo tử của HUYNH THANH KHÔI
- 1 giấy chứng tử của DƯƠNG THỊ MAI
- 1 Bức thư trước lúc tử hình của HUYNH THANH KHÔI
- 1 giấy phân tham mưu của Thái Tam giám Tây Ninh
- 1 giấy báo tin của viên kiểm soát nhân dân Tây Ninh
- 1 giấy thổ của Huỳnh Thanh Khôi gởi: Dương Thị Mai
- 1 giấy chứng chỉ tư nghiệp của Huỳnh Thanh Khôi
- 1 giấy chứng nhận Công nghiệp
- 3 tờ chứng nhân Cảnh sát (Bản chính).
- 1 bản Trích lục án hình (Bản chính)
- 2 Tờ Gởi HIỆN TẠI Huỳnh Thanh Khôi


Huỳnh Thị Mỹ Linh

QUỐC-GIA VIỆT-NAM CONG-HÒA

BỘ TƯ PHÁP

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA MYTHO

Sở Tư-Pháp Nam-Việt

(GREFFE DU TRIBUNAL DE)

BẢN SAO LỤC BỘ KHAI SANH Làng Mỹ Hạnh Đông (Mytho)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-VIỆT)

(Sud-Việt Nam)

NĂM 1930 SỐ HIỆU 52
(Année) Acte N°

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	HUYỀN THANH KIỆT
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	24 Mai 1930
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Mỹ Hạnh Đông
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	HUYỀN VĂN TỈNH
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Mỹ Hạnh Đông
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	NG. THỊ ĐỐI
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Mỹ Hạnh Đông
Vợ chánh hay là vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ Chánh

Chúng tôi, NGUYEN-VAN-MAU
(Nous)

Chánh-án Tòa MYTHO
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de M.)

ông NGUYEN-HUY-CÁNH

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

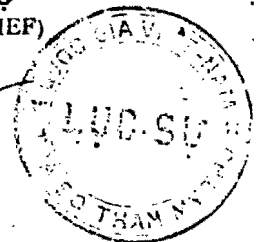
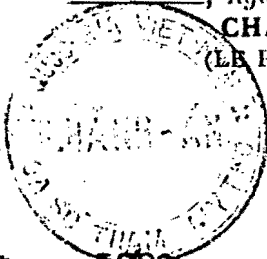
MYTHO, ngày 27 - I - 1956

CHÁNH-ÁN
(LE PRÉSIDENT,)

Sao y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

MYTHO, ngày 27 - I - 1956

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền : 1980
(Coût)
Biên lai số : 1036
(Quittance n°)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

QUẬN

XÃ

Số nhà



TRÍCH-LỤC

CHUNG-THU HÔN-THU

Tên họ người chồng

nghề-nghiep

sinh ngày

tháng

năm

tại

cư sở tại

tạm trú tại

Tên họ cha chồng

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ mẹ chồng

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ người vợ

nghề nghiệp

sinh ngày

tháng

năm

tại

cư sở tại

tạm trú tại

Tên họ cha vợ

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ mẹ vợ

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước

ngày

tháng

năm

tại

Trích y bản chính

ngày

tháng

năm

Viên chức Hộ-ích,

Viên chức Hộ-ích,

(Handwritten signature)

LÊ-HÒA HIỂN

CHỦ TỊCH HÒA HỮU
HƯỚNG NGÀY 7 THÁNG 8-1958
QUẬN TRƯỞNG
PHỦ KINH LỘ
TỈNH TÂY-NAM
NGUYỄN-VĂN-BÁI

Số : 01 /TA-TL

7 RÍCH LỤC ÁN HÌNH

Tại bản án hình sự phúc thẩm số : 253 /HSPT ngày 22 tháng 8 năm 1980 của Tòa án nhân dân tối cao đã xét xử tại Thành phố Hồ Chí Minh, đối với bị cáo :

HUYỀN THANH KHIẾT tức Nguyễn văn Trung sinh ngày 24.5.1930, nghề nghiệp : chủ lò đường, tôn giáo : Đạo Cao Đài, trình độ văn hóa : 10/12, sinh quán : xã Mỹ Thạnh đông, huyện Cai Lậy Tỉnh Tiền Giang, trú quán số : 12/12 ấp Hiệp Long xã Hiệp Ninh, huyện Hòa Thành Tỉnh Tây-Ninh :

- Tên cha : Huỳnh Thanh Tịnh
- Tên mẹ : Nguyễn thị Đới
- Vợ tên : Dương thị Mai và 8 con (lớn nhất 19 tuổi, nhỏ nhất 7 tuổi)
- Tiền án : không
- Tiền sự : 1956 - 1957, thư ký Bộ xã hội, 1958 - 1973 : làm trưởng ty thông tin ở Miến hòa, Gò công, Tây-Ninh ; bị
- Bị bắt giam ngày 14.8.1978, có mặt tại phiên tòa hôm nay .

ÁN ĐÃ TUYÊN

Về hình thức : - Tuyên bố đơn chống án của các bị cáo Nguyễn Thanh Liêm, Huỳnh Thanh Khiết, Hồ Hữu Hòa và Lê Tài Thượng làm trong hạn luật định, được coi là hợp lệ .

Về nội dung : - Giữ nguyên các quyết định sơ thẩm .

Tuyên bố Nguyễn Thanh Liêm, Huỳnh Thanh Khiết, Hồ Hữu Hòa, Lê Tài Thượng và 11 bị cáo không chống án, phạm tội : 'Ám mưu lật đổ chính quyền' .

Căn cứ điều 4 khoản a và b, điều 18 khoản 1 Pháp lệnh ngày 30.10.1967 trừng trị các tội phạm cách mạng ; xử phạt :

Nguyễn Thanh Liêm	: Tử hình
Huỳnh Thanh Khiết	: Tử hình
Hồ Hữu Hòa	: Tử hình
Lê Tài Thượng	: Tử hình

Tịch thu toàn bộ tài sản của 4 bị cáo Nguyễn Thanh Liêm và Huỳnh Thanh Khiết .

Đối với các bị cáo : Phan Duy Chức, Trương Phước Đức, Võ Văn Thắng, Nguyễn Ngọc Đệ, Trịnh Châu Trân, Lý Văn Hiệp, Cao Khắc

Vinh, Phan văn Hai, Nguyễn văn Tri, Ngô Tường Văn và Phạm văn Việt không chống án, Viện kiểm sát nhân dân cũng không kháng nghị : án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành .

Tang vật của vụ án được xử như sau :

Tịch thu : 2 khẩu AK
1 khẩu AR 15
2 khẩu Colt 45
1 khẩu roulean
6 lựu đạn
1 máy radio National (bản dân)
2 máy đánh chữ và toàn bộ các giấy tờ,

dấu tổ chức mặt trận nhân dân phục hưng quốc gia Việt Nam đã thu giữ được .

Tiền mặt : 393,10^d

Các bị cáo : Nguyễn Thanh Liêm, Huỳnh Thanh Khiết, Hồ Hữu Hĩa, Lê Tài Thượng mỗi tên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 20,đ. Được miễn án phí hình sự phúc thẩm .

Án xử chung thẩm có mặt các bị cáo : Nguyễn Thanh Liêm, Huỳnh Thanh Khiết, Hồ Hữu Hĩa và Lê Tài Thượng .

Báo cho các bị cáo Nguyễn Thanh Liêm, Huỳnh Thanh Khiết, Hồ Hữu Hĩa và Lê Tài Thượng biết có quyền làm đơn gởi lên Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam để xin ân giảm hình phạt tử hình trong hạn 7 ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (22.8.1980)

Thẩm phán
(đã ký)

Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hồ thị Xuân Hiền - Trần Sửu

Đặng Thanh

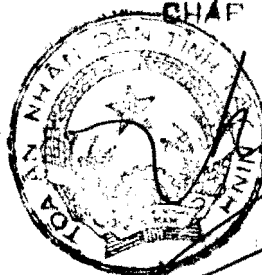
Số : 02 / THA-TL

Sao y bản chính

TÂY-NINH, Ngày 14 tháng 01 năm 1992

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TN

CHẾP HÀNH VIÊN



Võ Thanh Khâm

TÒA NỘI-CHÁNH

Văn phòng :

THƯỢNG THỐNG LẠI-VIÊN



Hình gửi : Hiến - Bại

Huỳnh - Thanh - Kiệt

Tây - Ninh

BAN THẾ ĐẠO

HUYỆN THANH KHUẤT

Hiện tại

HUYỆN THANH KHUẤT

Trưởng nhiệm Kế Hoạch và Tổ Chức
Ban Thế Đạo Trung Ương

TÒA THÁNH



Kính gửi:

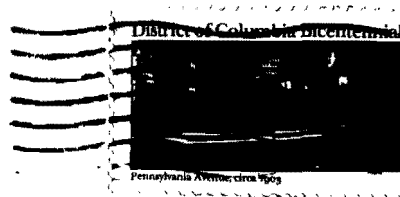
Vien Kiểm Sát

BAN THỂ ĐẠC

Huân chương
HUỲNH THANH KIỆT

Trưởng ban Huân chương Thanh niên
Đoàn thể Huân chương Thanh niên

Dam Xuan Hoang



TO: Mrs KHUÊ MINH THU

Fallo church. V.A. 22043

NOV 27 1991

KHAI SANH

Số: 2443



TRỊCH Y TRONG BỘ CHÁNH
Thái-Hiệp-Thanh
Ngày 12 Tháng 11. 1970
Ủy viên Hộ tịch



VÕ-VĂN-KHANH

Tên họ đủ nhì	HUỖNH-THỊ MỸ-PHƯỢNG
Phái	Nũ
Sinh	Hai tháng mười một dương lịch năm một
Ngày tháng năm	ngàn chín trăm bảy mươi
Tại	Thái Hiệp Thanh
Cha	Huỳnh-Thanh-Khiết
(Tên họ)	
Tuổi	Bốn mươi tuổi
Nghề-nghiệp	Công chức
Cư-trú tại	Thái Hiệp Thanh
Mẹ	Dương thị Mai
(Tên họ)	
Tuổi	Ba mươi ba tuổi
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Cư-trú tại	THÁI HIỆP THANH
Vợ	Vợ chánh
(Chánh hay thứ)	
Người khai	Huỳnh Thanh Khiết
(Tên họ)	
Tuổi	Bốn mươi tuổi
Nghề-nghiệp	Công chức
Cư-trú tại	Thái Hiệp Thanh
Ngày khai	Năm tháng mười một dương lịch năm
	một ngàn chín trăm bảy mươi
Người chứng thứ nhất	Nguyễn văn Văn
(Tên họ)	
Tuổi	Bốn mươi tuổi
Nghề-nghiệp	Công chức
Cư-trú tại	Thái Hiệp Thanh
Người chứng thứ nhì	Bùi quan Huệ
(Tên họ)	
Tuổi	Bốn mươi một tuổi
Nghề-nghiệp	Công chức
Cư-trú tại	Thái Hiệp Thanh

Làm tại Xã Tây Ninh, ngày 5 tháng 11 năm 1970
Người khai, Hộ tịch, Nhân chứng,

Ký tên: Khiết Ủy viên Hộ tịch
Võ Văn Khanh
(ký tên)

Ký tên : Văn
: Huệ

Số : 398

Phái Nữ

Sanh. Mười bảy tháng ba dương lịch năm một
(Ngoy, tháng, năm) mười chín trăm sáu mươi chín.

Tại Thái Hiệp-Thạnh

Chà (lên họ) **Huỳnh-Thanh-Khiết**

Tuổi Ba mươi chín tuổi

Nghề nghiệp: _____ Công chức

Cư trú tại Thái Hiệp-Thành

Mẹ Dương thi Mai
(tên họ)

Tuổi Ba mươi hai tuổi

Nghề nghiệp..... **Nội trợ**.....

Cư trú tại _____ **Thái Hiệp-Thành**

Vợ Vợ chánh
(C. chính hay chủ)

Người khai: Nguyễn xuân Tổng
(chữ họ)

Tuổi Ba mươi lăm tuổi

Nhà nghiệp Công chức

Cư-trú tại: Thái Hiệp-Thạnh

Này khai Hai mươi tháng ba dương lịch
năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín

Người chứng thứ nhất _____
(tên họ)

Nhiều Văn Thái

Đời..... Ba mươi bảy tuổi

Nhũ-nhiệp..... Công chức.....

Cư trú tại: **Thái Hiệp-Thanh**

Người chứng thứ nhì **Nguyễn văn Tho**
(ấn họ)

Tuổi Ba mươi chín tuổi

Nghề-nghiệp Đông Y-sĩ

Cư trú lại Thái Hiệp-Thạnh

Làm tại xã Tây-Ninh ngày 20 tháng 3 năm 1969

^{Người khai,} ký tên : Tống
^{Hộ lý} Chủ tịch kiêm Võ văn
^{Nhân chứng.} B.H.C.Xã ký tên: Thái-Thọc tích n(ký tên)

Số hiệu: 993

KHAI SANH



TRICH Y TRONG BO CHANH :
Thái-hiệp-Thạnh
ngày 3 tháng 9 năm 1966
KT. Chủ tịch UBHC.Xã
Kiêm hộ-tịch,



Võ-văn-Thang tự Tân

Đang chờ chữ ký của...
Đã làm xong hồ sơ khai sinh...
Phụ hồ sơ ngày 5 tháng 9 năm 1966

QUẢN LÝ

Liệu

VĂN HIU-DU

Tên, họ ấu-nhi: Huỳnh-quang-Khang
Phái: Nam
Sanh: Hai mươi lăm tháng tám dương lịch
(Ngày, tháng, năm)
Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu
Tại: Thái-Hiệp-Thạnh
Cha: Huỳnh-thanh-Khiết
(Tên, họ)
Tuổi: Ba mươi sáu tuổi
Nghề-nghiep: Công-chức
Cư-trú tại: Thái-Hiệp-Thạnh
Mẹ: Dương-thị-Mai
(Tên, họ)
Tuổi: Ba mươi tuổi
Nghề-nghiep: Nội-trợ
Cư-trú tại: Thái-Hiệp-Thạnh
Vợ: Vợ chánh
(Chánh hay thứ)
Người khai: Huỳnh-thanh-Khiết
(Tên, họ)
Tuổi: Ba mươi sáu tuổi
Nghề-nghiep: Công-chức
Cư-trú tại: Thái-Hiệp-Thạnh
Ngày khai: một tháng chín dương lịch
Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu
Người chứng thứ nhất: Phan-văn-Sỹ
(Tên, họ)
Tuổi: Ba mươi chín tuổi
Nghề-nghiep: Làm vườn
Cư-trú tại: Thái-hiệp-Thạnh
Người chứng thứ nhì: Nguyễn-văn-Đậu
(Tên, họ)
Tuổi: Bốn mươi tuổi
Nghề-nghiep: Làm vườn
Cư-trú tại: Thái-hiệp-Thạnh

Làm tại xã Tây-vinh, ngày 1 tháng 9 năm 1966
Người khai, Hộ-tịch, Nhân chứng,

Ký tên: Khiết Chủ-tịch UBHC.Xã Ký tên: Sỹ
Kiêm hộ-tịch
Đỗ-văn-Giáo
Ký tên
Đậu

KHAI SANH

Số hiệu 331-



SAO Y TRONG RO

9 THÁNG 8 NĂM 1960



NGUYỄN VĂN HAI

ứng thật chữ ký tên... đây là
nhân viên Hội đồng xã Hiệp Minh...
Ủy-Khương, ngày 20 tháng 4 năm 1960

TRƯỞNG QUÂN-TRƯỞNG
PHÓ QUÂN-TRƯỞNG



LÊ-VĂN-HIỆU-DU

Tên, họ ấu nhi: Huyệth - thị Mỹ - Linh
 Phái: Ngay ba, tháng tám, năm một ngàn chín trăm sáu mươi
 Sinh: ở: ngày một, tháng tám, năm một ngàn chín trăm sáu mươi
 (Ngày, tháng, năm)
 Tại: Thị trấn
 Cha: Huyệth - thanh - Kiệt
 (Tên, họ)
 Tuổi: Ba mươi tuổi
 Nghề: Cán bộ công nhân
 Cư-trú tại: Thị trấn
 Mẹ: Đường - thị - Mai
 (Tên, họ)
 Tuổi: Hai mươi ba tuổi
 Nghề: Giáo viên
 Cư-trú tại: Thị trấn
 Vợ: Võ - châu
 (chánh huy thứ)
 Người khai: Huyệth - thanh - Kiệt
 (Tên, họ)
 Tuổi: Bốn mươi sáu tuổi
 Nghề: Tu - sĩ
 Cư-trú tại: Thị trấn
 Ngày khai: ngày 9 tháng 8 năm 1960
 Người chứng thứ nhất: Phạm - văn - Đức
 (Tên, họ)
 Tuổi: Hai mươi bốn tuổi
 Nghề: Làm - ruộng
 Cư-trú tại: Thị trấn
 Người chứng thứ nhì: Đinh - công - Lương
 (Tên, họ)
 Tuổi: Bốn mươi bảy tuổi
 Nghề: Làm - ruộng
 Cư-trú tại: Thị trấn

Lập tại xã Thị trấn, ngày 9 tháng 8 năm 1960

Người khai, Đinh công và Hoàng Hộ-lại,

Nhân-chứng,

Huyệth - thanh - Kiệt

Phạm - văn - Đức

Nguyễn - văn - Hải

Đinh - công - Lương

CỬU-TRUNG-ĐÀI
Văn-phòng
THƯỢNG-THỐNG LẠI-VIÊN

ĐẠI-ĐẠO TAM-KY PHO-ĐO
(Tứ thập thất niên)
TÒA-THÁNH TÂY-NINH

---oOo---
Số: 40/TCCN.

TỜ CHỨNG CÔNG-NGHIỆP - HUYỀN-TÀI

THƯỢNG-THỐNG LẠI-VIÊN

CỬU-TRUNG-ĐÀI.

Chiếu bút phê ngày 4 tháng 6 Nhâm Tý (dl 14-7-1972) của Đại-huynh Ngọc Chánh Phối-Sư chấp thuận cấp tờ chứng công-nghiệp cho chư vị giảng-viên khóa Huân-luyện Thư-ký (khóa II) niên Nhâm Tý (1972).

Chúng nhận vị Hiền-Tài HUỲNH THANH KHIẾT TRƯỞNG-TY THÔNG-TIN TÂY-NINH, đảm trách giảng-viên môn Quản-trị Hành-chánh khóa Huân-luyện Thư-ký (khóa II) niên Nhâm Tý (1972) có tất cả 57 học-viên, trực thuộc cửu viện và các cơ-quan trung-ương Tòa-thánh cho đến khi kết quả khóa học.

Suốt thời gian 2 tháng vị Hiền-Tài nêu trên đã đem hết nhiệt-tâm, thiện-chí và tận dụng khả-năng hướng dẫn các học-viên lãnh hội trên đường học vấn được khả quan.

Nhân danh Thượng-Thống Lại-Viên thay mặt HỘI-THÁNH CỬU-TRUNG-ĐÀI cấp tờ CHỨNG NHẬN CÔNG-NGHIỆP để Hiền-Tài Huỳnh Thanh Khiết chiếu dụng trong phạm vi tôn giáo.

PHE-KIẾN.
NGỌC CHÁNH PHỐI-SU
NGỌC NHƯƠN-THANH.

NỘI-CHÁNH, ngày 23 tháng 6 Nhâm Tý.

(ĐI-2-8-1972)
QUY-THƯỢNG-THỐNG LẠI-VIÊN
THƯỢNG-THỐNG LẠI-VIÊN
NGỌC-TÌNH-THANH.

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

PHỦ THỦ TƯỚNG

ỦY BAN PHỐI-TRÍ
CHƯƠNG-TRÌNH TU-NGHIỆP

CHỨNG-CHỈ TU-NGHIỆP

ỦY-BAN PHỐI-TRÍ CHƯƠNG-TRÌNH TU-NGHIỆP QUẢN-TRỊ HÀNH-CHÁNH CĂN-BẢN

Chiếu Thông - Tư số 129/TT/Th.T/HVHC ngày 13 - 7 - 1968 của Thủ Tướng Chính Phủ V.N.C.H.
về việc thực hiện Chương Trình Tu-Nghiep Cấp Chỉ Huy Hành-Chánh Căn-Bản,

CHỨNG NHẬN

Ô *Huỳnh - Thanh - Khiết*
1930 tại Mỹ - Tho

Sinh ngày

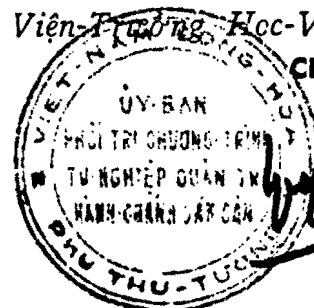
đã tham dự khóa I Tu Nghiệp Công Chức về môn Quản Trị Hành Chánh Căn Bản
từ 25-11-68 đến 6-12-68 do Tòa Hành-Chánh Tây-Ninh tổ chức.

Vậy cấp cho đương sự Chứng Chỉ này để liên dụng.

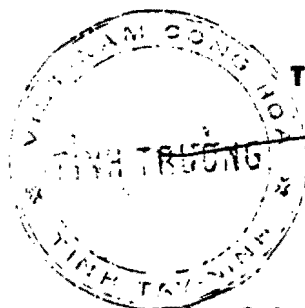
Saigon, ngày 3 tháng 4 năm 1969.

Viện-Trưởng Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh,

CHỦ TỊCH



NGUYỄN-VĂN-BÔNG



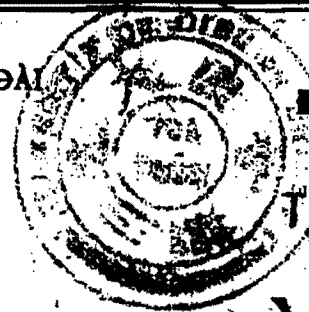
TRƯỞNG CƠ QUAN

[Signature]

Chứng chỉ số: 1136 /UBPTCTN Trung-Tổ LÊ-VĂN-THIỆN

CỦU TRƯNG ĐẠI
Văn-phòng

Số: 5 /BK



ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐÔ

(TỪ THẬP-NHẤT-NIÊN)

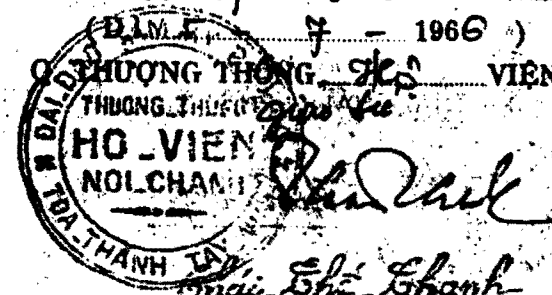
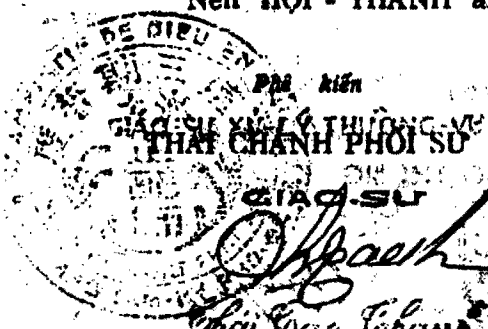
TÒA-THÁNH TÂY-NINH

TỜ BAN KHEN

Vì Nguyễn Thanh Kiệt tuổi, chức phận Trưởng Ty Công Tsin
ở làng Sông Châu quận Châu Thành hạt Gò Công
có hảo tâm hy-cúng (300\$ 00) Tu hồ Thánh Thất Châu Thành và Tòa Thánh.

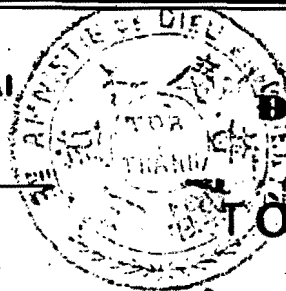
Nền HỘI - THÀNH An tử tờ BAN KHEN này để làm kỷ-niệm.

Tòa-Thánh ngày 17 tháng 5 năm Bính Ngọ



CỦU - TRÙNG - ĐÀI
VĂN - PHÒNG

Số 7435/BK



ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ

(TỨ THẬP TAM NIÊN)

TÒA THÁNH TÂY-NINH

TỜ BAN KHEN

Huỳnh Thanh Khiết

học, chức - phận Trưởng Ủy ban Văn Tây Ninh
& làng Đ. Đ. Đ. hạt Châu Thành Chánh Địa

có hảo-tâm (hỷ - cúng) góp tiền 755 nghìn "Chi Nam Phúc Dương" An Việt tặng giá 1321, nãi Ban

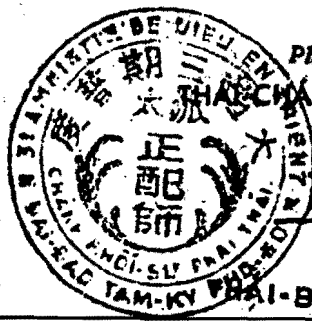
Nên HỘI-THÀNH ăn tế từ BÀN KHEN này để làm kỷ-niệm.

Tòa Thánh, ngày 08 tháng 10 năm Ất Dậu

(Đ. 27.11.1958)

THƯỜNG THÔNG CÔNG-VIÊN

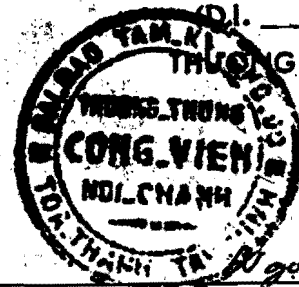
Giáo-sư



Phó - kiến
THAI CHÁNH PHÓI SU

Thái vỹ

ĐẠI-BỘ-THÀNH



Ngọc - Mỹ - Thành

CỦU - TRUNG - ĐẠT
VAN - PHONG TUA
THAI CHANH PHOI-SU

Số: 198

BK. DB.

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ

TỨ THẬP 847 NIÊN

TÒA - THÁNH TÂY - NINH

BAN-KHEN ĐẶC-BIỆT

Vì Guỳnh Thanh Khiết

chức - phân Trưởng cơ sở Dân vận

ở Làng

Quận

Tỉnh

Hào-tâm hy-cúng : 5.000,00 Kiến thiết đường sá nội-đ Tòa-Thánh.

Để đáp lại hạnh Đạo và thiện-chí xây-dựng đại nghiệp Đạo của Người.

Nên HỘI-THÀNH ân-lu BAN-KHEN ĐẶC-BIỆT để lưu-niệm.

PHÊ - KIẾN,

ngày 7 tháng 7 năm Quý Mão

81721

THAI CHANH PHOI-SU

Thammy

THAI CHANH PHOI-SU

Nội-Chánh, ngày 6 tháng 6 năm Quý Mão

(Đl. 5-7-1973)

QU. THAI CHANH PHOI-SU

Thammy

THAI-NGU-THANH

Mẹ và Ông bà Nội, Các con cố gắng
học, giúp Mẹ và Ông bà Nội
Em chuyển học Anh tham Ba em
cố gắng, Em và các con vui vẻ
gặp nhiều may mắn
Anh 23/8
Thủy Thanh Khích

Mã Em có, Mã có, Mã có
Rất mừng vì nhân dịp được Tân học
Tú Em viết gởi và gửi thanh niên hàng
tháng của Em.
Ký của Em gởi cho Anh Nghệ Tĩnh với
mật ong, rau má, xã-phong, gấc, các loại
bệnh Anh đang tiếp nhận. Em nhớ bản gốc
Em có gởi. Thấy Anh san sóc Ba Mẹ và
các con. X. Các con đừng làm buồn lòng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 12

Xã, phường ~~Hiệp-Tân~~...
Huyện, quận ~~Hoa-Thanh~~...
Tỉnh, thành phố ~~Tây-Ninh~~

Số 03
Quyển số QI

GIẤY CHỨNG TỬ

Căn cứ giấy báo tử số ngày tháng năm
Của người (hoặc cơ quan) báo tử ~~HUYNH-CUANG-KHÔI~~
Nơi thường trú ~~H.2/12 Ấp Hiệp-Long, Xã Hiệp-Tân, Huyện Hoa-Thanh~~
~~Tỉnh Tây-Ninh.~~
Số giấy chứng minh hoặc hộ chiếu
Quan hệ với người chết ~~CON~~

NAY CHỨNG TỬ:

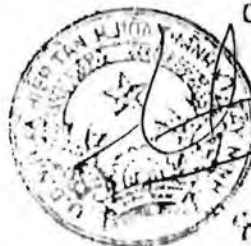
Họ và tên người chết ~~DUYNG-THI-MAI~~ Nam, nữ ~~NỮ~~
Sinh ngày tháng năm ~~1937~~
Dân tộc ~~Kinh~~ Quốc tịch ~~Việt-Nam~~
Nơi thường trú ~~H.2/12 Ấp Hiệp-Long, Xã Hiệp-Tân, Huyện Hoa-Thanh, Tây-Ninh.~~
Chết ngày ~~16~~ tháng ~~08~~ năm ~~1984~~
Nơi chết ~~H.2/12 Ấp Hiệp-Long, Xã Hiệp-Tân, Huyện Hoa-Thanh, Tây-Ninh.~~
Nguyên nhân chết ~~Bệnh Tim~~

Việc mai táng phải tiến hành chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi chết,
trừ trường hợp có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền theo luật định.

Ngày 07 tháng 01 năm 1992

T/M UBND Xã Hiệp-Tân
(Ký tên đóng dấu)

CHỦ TỊCH



Trần Văn Tiến

Tuế Vinh ngày 20 - 6 - 1981 (19)

Mai Em

Bức thư này là bức thư cuối
đến với Em.

Em cố gắng thay mẹ nuôi Mai
và các con. Bận bịu, vất vả, tất cả
mọi người ai cũng phải một lần
tới giờ cơm, đến bữa, đứng quỳ, ăn
tự mà làm buồn ngày chạp các con
không ích gì.

Em nhìn lời Mẹ rằng gần gũi
dù khỏe và tham tất cả là con.

Ba thân các con Huyền Linh, Khánh
Dương, Văn, Khang, Mỹ Dung, Mỹ Duyên,
Mỹ Phương, Kỳ, các con này học
và giúp mẹ và các con. Chị cô

Đình tham các Em. Nguyễn Thị
Bính, cố gắng cùng giữ gìn giúp đỡ
nhau. Giúp chị nuôi các cháu. Anh
còn lo.

Anh các Em



Huyền Thanh Khích

Các con hay thường
gặp nhau, giúp đỡ. Năm, Nhị Hai, Hân, Hoa
nhau. Ba con các con.



Sheep - Nhị Văn C
Tư, Nhị Hai, mẫu
Cố bản chơn Tâm

TY CÔNG AN TÂY NINH
TRẠI TẠM GIAM

PHIẾU THĂM NUÔI

116
Số: 81/TG

Trại tạm giam Tây ninh

- Cấp giấy cho anh chị Đặng Thị Mai
- ở xã Hiệp Trung huyện Hoàng Hoa Thám Tỉnh Đà Nẵng
hiện có thân nhân đang ở trại tạm giam Tây ninh.
- Được phép thăm nuôi anh Đặng Thị Mai phòng
đến ngày 28
- Đúng ngày tháng nói trên đem giấy và đồ thăm nuôi (không quá 10 kg). Nếu quá mức quy định trên chúng tôi không nhận.

Tổng: 02 : 03 : 04 : 05 : 06 : 07 : 08 : 09 : 10 : 11 : 12 :
tháng : : : : : : : : : : : : :

BAN GIAM THỊ TRẠI TẠM GIAM

LE HONG TÀI

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Tỉnh Tây Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 7 tháng 2 năm 1980

GIẤY BẢO TIN Số 759/ĐT

Kính gửi: Bà Nguyễn Thị Đức có quốc tịch số 42/12 cấp Hiệp
Định xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

Chúng tôi đã nhận được đơn xin cưới xin con bà là ông
Thanh Khiết bị bắt ngày 23.5.1975 tại Phan Rang, tỉnh
Nhân dân tỉnh Phước Ninh tự kinh, sau khi yêu cầu các đơn vị
tại sân đình của bà là con út, đã bị viên bị ngày 25.5.1975
đến nay

Mong Bà hãy theo dõi sự giải quyết của Tòa án nhân
dân tỉnh Tây Ninh

KT/L Viện trưởng

Viện Kiểm sát Nhân dân Tây Ninh

TN. 245/78-200.000

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Năm một ngàn chín trăm năm mươi BAY ngày hai mươi bảy

BỘ TƯ-PHÁP tháng mười hai năm 1957 10 giờ

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHÂN

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN MANH NHƯ

Tòa TÂY NINH

Chánh-An Tòa Hòa-Giải RONG QUYÊN TÂY NINH

Ngày 27 tháng 12 năm 1957 ngồi tại văn-phòng ở

GIẤY THÉ VỊ KHAI-SINH

~~DUONG-THI-MAI~~

có Lục-Sự HOANG DIEP

giúp việc.

2268

Đã đến hầu :

1o— Duong-thanh-The, 41 tuổi, tu-si, c.c. số:
16A005182 cấp tại Tây-ninh ngày 2-9-55 ;
ngụ tại Hiệp-ninh Tây-ninh ;

2o— Mai-thanh-Phap, 46 tuổi, làm ruộng, c.c. số:
11A001692 cấp tại Tây-ninh ngày 7-8-55 ;
ngụ tại Long-thanh Tây-ninh ;

3o— Huynh-thanh-Tinh, 43 tuổi, tu-si, c.c. số:
14A001715 cấp tại Tây-ninh ngày 27-7-55 ;
ngụ tại Hiệp-ninh Tây-ninh ;

(C) 1957

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc
tên DUONG-THI-MAI, nữ, sinh ngày 31-12-1937 tại Đại-an,
Soc-trăng, con của Duong-van-Thua và Au-thi-Lang./.

Và duyên-cớ mà y không có thể xin sao-lục khải-sinh.

cho y được là vì buôn nh năm 1937 xa Dai
an (Soc-trang) bị tiêu-hủy do theo hai to chung-nhân
của ông chánh-lục-sư Toà HGRQ Soc-trang số 428 ngày
10-4-56 và của Hội-dông xa Dai-an số 31 ngày 5-12-57.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây, nên tôi phát giấy thể
vì khải-sinh này cho tên DUONG-THI-MAT

để nộp vào hồ-so tư-nhân

tuan chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-tướng Chánh-
Phủ Lâm-Thời Nam-Phân-Việt-Nam. Các điều thứ 363 và tiếp theo của bộ
hình-luật canh-cải, phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt
bạc từ 50 đến 2 000 quan đã được đọc cho người chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-Sự sau khi đọc lại.

Ký tên: The, Phap, Tinh, Nhù và Diệp

Truoc-ba Miên-phi tại Saigon (phong 3)

Ngày 10-3-58

Quyển 99, to 9, số 21

Chu-sư truoc-ba: ký tên: Tho

Gia tiên: 1350.



Sao lục y

ngày 4 tháng 7 năm 1958

Chánh-lục-sư,

DO TRONG TUYEN

Đang ngày 10-10-91.

Kính gửi chị Minh Thư,

Em được biết chị là Hồ Trường Hương
báo về quyền lợi của em, từ BSN cái tên
nhất là những người chất lượng. Em
viết thư này đến chị kính nhờ chị em
thiệp giúp em gia đình, em vô cùng cảm
ơn chị - gia đình em đã được gọi vào
Saigon phòng vào lúc 3h 30' ngày
15 tháng 10 năm 91 tại phòng 6 đường
184 Bis Nguyễn Thị Minh Khai Saigon
nhưng chị lại viết ở sau đã bị chị
báo Hồ Đ. có vào để cần xét lại - chớ
em là Hồ Minh Thư em sinh năm 78
đến năm 1981 chị chết (cấp bậc
thiếu tá) hiện gia đình em và cũng đang
khó vì chị cũng chết nhà em đã bán
để có tiền vào Saigon theo chỗ phòng
vào, chị cũng biết là trước khi được
gọi phòng vào và sau khi phòng vào
xong đều phải nghỉ buồn ban ngày
là mọi hoạt động đều phải thư xếp
kính nhờ ngay gọi phòng vào và phải

ban nhà đề có phải hôn mà em yêu nhà
đó đi phụng vấn về thì ban chớ rớt
thần chí, gia đình em hiện nay rất khổ
đầu bở đầu khổ quá vì em em đã chú
nghĩ như, nhưng chú giúp đỡ em được
chứ gia đình em xin đến ở chú - gia đình
em nghĩ đó là một em có vào đến
chú có người bạn trai của em gái em
đó viết thư hỏi em về gia đình em
với em nghĩ chú có vậy họ mới xếp
hồ sơ - hiện nay gia đình em không biết nó
hỏi em gia đình em để mà viết
thư kiểu nói qua Bangkok - một lần
nữa mà chú giúp đỡ em được - vô
cùng cảm ơn chú - Kính chúc chú cùng
gia đình vạn sự như ý -

Hồ sơ của nhà em tại Bangkok

Hồ chú Thanh Xuân List H011

Nº 295

Địa chỉ của gia đình em: Hồ chú

Thanh Xuân 38/8 Trần Phú

T.P. Hồ Chí Minh Việt Nam

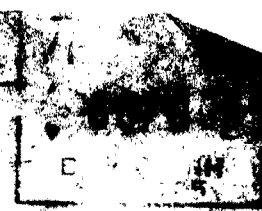
Rất mong sự chú ý của chú. Kính
Đưa

FROM: HUYNH THI MY LINH.

SỐ NHÀ: 12/12 ẤP HIỆP LONG

XÃ HIỆP TÂN - HUYỆN HOÀ THẠNH - TÂY NINH

VIỆT NAM



First Class Mail

70250 QUAN
R 342

AN BẢO
NHÂN

MÁY BAY
PAR AVION

TO: KHUẾ MINH THÚ
PO BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205 - 0635

USA

7-66700

213